

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN GNES VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN GNES VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GNES VIETNAM ONLINE TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GNES CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109141376

**3. Ngày thành lập:** 26/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 26A, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Loại trừ tư vấn và đại diện pháp lý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7020        |
| 2.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6619        |
| 3.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ; Các dịch vụ dạy kèm; Luyện thi đại học (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng các quy định của pháp luật về giáo dục, pháp luật về dạy nghề)<br>- Dạy máy tính.<br>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>(không bao gồm dạy về tôn giáo, các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) | 8559(Chính) |
| 4.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn du học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8560        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh và không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                | 8230        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | <p>Quảng cáo</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web;</li> <li>- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing.</li> </ul> <p>(trừ quảng cáo thuốc lá)</p> | 7310 |
| 7.  | <p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;</li> <li>- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet;</li> <li>- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;</li> <li>- Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử</li> </ul> <p>(Loại trừ hoạt động chuyển phát và không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4791 |
| 8.  | <p>Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;</li> <li>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6399 |
| 9.  | <p>Cổng thông tin</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)</li> <li>- Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;</li> <li>- Thiết lập mạng xã hội;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6312 |
| 10. | <p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</p> <p>(không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7320 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8220 |
| 12. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6202 |
| 13. | <p>Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan</p> <p>(Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6311 |
| 14. | <p>Xuất bản phần mềm</p> <p>Chi tiết: Sản xuất phần mềm</p> <p>(Trừ sản xuất phần mềm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5820 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: Viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm. Lập trình các phần mềm nhúng<br>(Trừ sản xuất, xây dựng, phát triển, cung cấp, triển khai các sản phẩm phần mềm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính)                            | 6201 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)                                                           | 6209 |
| 17. | Hoạt động xuất bản khác<br>Chi tiết: Xuất bản catalog, áp phích quảng cáo, tài liệu quảng cáo và tài liệu in ấn khác                                                                                                                                               | 5819 |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                                                                                          | 4610 |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                        | 5210 |
| 20. | Bán buôn thực phẩm<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                   | 4632 |
| 21. | Bán buôn đồ uống<br>(Không bao gồm đồ uống có cồn)                                                                                                                                                                                                                 | 4633 |
| 22. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: trừ loại hàng hóa nhà nước cấm<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                        | 4690 |
| 23. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                               | 4711 |
| 24. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Nhóm này gồm:<br>- Bán lẻ của các cửa hàng chuyên doanh gạo, lúa mỳ, bột mỳ, ngô...                                                                                                                           | 4721 |
| 25. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: (trừ hoạt động chuyên phát)<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                | 4799 |
| 26. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>Chi tiết:<br>- Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại:<br>+ Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới...,<br>+ Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bắt động sản hoặc du lịch,<br>+ Quay video: Đám cưới, hội họp...; | 7420 |
| 27. | Dịch vụ đóng gói<br>Chi tiết: Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm, Đóng gói đồ rắn, Bọc quà.<br>(Loại trừ dán tem, nhãn và đóng dấu)                                                                                                           | 8292 |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                     | 4933 |

|     |                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.        | 7490 |
| 30. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên<br>Chi tiết:<br>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin; | 7211 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN THỪA Giới tính: Nam  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 20/11/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy chứng thực cá nhân: 037087006088  
 Ngày cấp: 10/02/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 13, Xã Liên Sơn, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam  
 Chỗ ở hiện tại: Phòng 604, Chung cư AZ Number One, đường Vân Canh, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội